



## Cuốn Nhật Ký Bià Đỏ.

*Truyện dị thường của Hương Dương txđ*

Vào cái tuổi gần sáu mươi của anh, Hoàng thấy không còn thiết sống ở nơi đất lạ quê người nữa. Anh đã sống cuộc đời của kẻ lưu đầy gần ba mươi năm, những ngày dài anh thôn thức nhớ quê mẹ, anh đã chán, anh muốn về sống bên nhà những năm chót của đời và chết bên nhà. Anh vốn sợ cái chết của một kẻ lưu vong, anh không biết tại sao. Nhất là sau khi chết lại bị thiêu rồi đem tro đi rải nơi đâu, đó là điều anh không muốn chút nào. Anh vẫn hình dung cái chết cổ điển, cái chết sau đó được đem xác đi chôn, được xây mộ đẹp, và được các con cháu một năm đôi lần mang hoa tới thăm viếng. Anh vốn thích mùi hương trầm và ao ước sau khi anh nằm xuống anh vẫn còn được ngửi mùi trầm thơm ngát của những nén hương đốt lên nơi mộ anh.

Như thế anh đã trở về Saigon, anh đã ở lại hơn một tháng trời để đi tìm mua một hai mẫu đất ở đâu đó gần saigon và xây một căn nhà không quá lớn đủ để cho anh về sống dưỡng già sau này. Những người môi giới địa ốc ở Saigon gặp anh đã tưởng vợ được món bõ, họ tưởng sẽ dụ được anh mua một villa xây cất sẵn trên một khu đất phát triển theo kế hoạch của nhà nước. Nhưng khi thấy anh nguây nguẩy lắc đầu tỏ vẻ không thích những căn nhà xây sẵn, họ đã tui ngửi ra về tay không. Trong số bao nhiêu người đến tìm anh để gạ bán nhà, cuối cùng chỉ còn một người đàn bà tên Vân Lan, khá đẹp, chỉ tội ăn nói hơi nhà quê, vẫn cố gắng thuyết phục anh mua một miếng đất mà bà muốn bán. Bà đã đưa anh đi xem bao nhiêu lần mảnh vườn đó và tìm mọi cách để làm cho anh siêu lòng. Anh đã từng đi xem nhiều nơi ở những khu lân cận thành phố Saigon, nhưng không nơi nào anh ưng ý, cuối cùng anh đành chịu mua miếng đất mà người đàn bà có lối ăn nói nhà quê kia môi giới.

Đó là một khu vườn rộng hơn một mẫu tây có nhiều cây ăn trái, nào ổi, nào xoài, nào măng cụt, nào chôm chôm, nào mít, bên bờ một con sông nhỏ nằm giữa Thủ Đức và Lái Thiêu. Giá cả xong xuôi, anh đã cho làm giấy tờ sang tên anh, và vài ngày trước khi anh trở lại Mỹ, anh đã cho chuyển tiền từ một trương mục của anh ở ngoại quốc về Việt Nam để thanh toán cho chủ đất. Anh đã giao cho Vinh, người em họ của anh ở Saigon, việc vẽ sơ đồ, xây cất căn nhà trên khu đất anh mới mua, và trang bị những đồ đạc căn bản trong nhà. Vì em họ anh là kiến trúc sư kiêm chuyên viên trang hoàng nhà cửa và đã có nhiều kinh nghiệm nên anh tin tưởng rằng khi anh tiếp thu căn nhà từ tay hắn, anh sẽ chỉ có những lời khen.

Ngày đầu tiên anh về ở căn nhà đó, trời mưa tầm tã. Đó là một ngày vào tháng mười, cái tháng đã bắt đầu có mưa lũ vì gió mùa đã thổi, đưa những cơn mưa như thác đổ từ Biển Đông vào. Con đường đỏ từ con lộ trải nhựa đưa vào đến cửa nhà anh đã sinh lầy thật là đáng sợ. Anh đã lại nhớ lại cái cảnh sống ba mươi năm về trước, khi anh còn ở trong một ngõ hẻm ở Phú Nhuận, mỗi lần có mưa bão, anh đã phải xắn quần lên dắt chiếc honda từ ngoài đường vào đến nhà. Nay thì anh không còn đi honda, chiếc taxi đã đưa anh đến tận cửa, nhưng khi bước ra khỏi xe, chân anh đã gặp một lớp bùn dày cả chục phân, và đôi giày anh đi dưới chân, một đôi giày Ý da mềm mại anh đã phải trả gần hai trăm Mỹ Kim khi mua, đã bị lớp bùn như nhớp bám đầy. Anh đã tính rút chân lại nhưng nghĩ tới nghĩ lui, không lẽ cởi giày đi chân đất để lỡ bị mảnh sành hay mảnh chai cắt rồi bị phong đòn gánh thì lại quá tội. Anh đã chửi thề và giận dữ vô cơ sau khi bước lên những bậc thang dẫn lên thềm nhà, nhưng rồi anh đã ý thức được rằng có diên tiết cũng chẳng đi đến đâu và anh đã bình tĩnh lại. Anh nghĩ đến khi anh còn ở Cựu Kim Sơn mà thấy mình ngu dại, mình đã chọn đúng mùa mưa mà về. Nhưng khi đó, anh đã nghĩ khác. Anh đã cho rằng về vào mùa mưa trời sẽ mát hơn, và như thế anh mới chịu nổi cái khí hậu nhiệt đới của quê nhà. Ai dè, được cái này thì mất cái kia....

Anh đã mở khóa và đẩy cánh cửa bằng gỗ cấm lai dày sáu phân đi vào nhà chân đất. Không khí ẩm ướt của căn nhà làm cho anh khó chịu và bắt đầu thấy khó thở. Anh vốn bị bệnh xuyên và ngay cả khi ở Cựu Kim Sơn, vào những ngày sương mù xuống nhiều, tối khi ngủ anh cũng phải dùng máy thở. Anh bỗng chợt nhớ đến ống thuốc xịt Ventolin và thò tay vào túi chiếc áo veston, nhưng anh không thấy nó đâu. Anh bực dọc lắc đầu, lấy chiếc túi da cầm tay đặt lên mặt bàn, kéo chiếc khóa kéo. Anh thò tay vào lục lọi một hồi và cầm ra hai hộp giấy nhỏ đã dán dính vào nhau trong đựng hai chai thuốc xịt. Anh mở một hộp, lấy ra chai thuốc và miếng nhựa gắn vào đầu chai. Anh loay hoay một lúc mới chu toàn cái công việc ráp hai bộ phận vào nhau và tự nhủ, "Bây giờ mình làm cái gì cũng khó khăn!" Anh cầm chai thuốc lắc lắc, lộn ngược đầu nó xuống, mở miệng ngậm miếng đầu bằng nhựa và bấm một cái cho thuốc xịt vào trong mồm. Anh hít làn hơi thuốc vào buồng phổi rồi nhịn thở một lúc cho thuốc tác dụng làm nở các phế quản và làm cho anh dễ thở. Sau đó anh cảm thấy khoan khoái hơn.

Anh đi một vòng để xem căn nhà, và khi vào đến phòng khách anh thấy bộ ghế cổ bằng gỗ gụ có chạm hình chim phượng bay, mây trời và cây cối, trông thật đẹp mắt. Anh ngắm nghía những tủ trà trạm trổ xà cừ, những chiếc bình cắm hoa rất xưa và nhất là những tấm tranh vải lụa vẽ long vẽ phượng treo trên tường. Tất cả những đồ gỗ này, Vinh, người em họ anh, đã mua lại của chủ căn nhà kế bên ở phía sau nhà, cách nhà anh một con sông nhỏ. Sau khi anh đã về Mỹ, Vân Lan, người đàn bà đã môi giới việc mua bán miếng đất liền lạc với Vinh và nói rằng, chủ căn nhà kế bên một người đàn bà tên Mỹ Linh cần tiền nên muốn nhường lại cho anh một số đồ đạc cổ xưa thuộc gia đình nàng từ bao đời. Vinh đã điện thoại hỏi ý anh và tất nhiên anh đã chấp ngay cái cơ hội ngàn vàng này.

Anh vốn thích đồ gụ xưa và vẫn mong ước có được những thứ đó để nhớ lại căn nhà của cha mẹ anh trên đường Bernard Debeaux ở Hà Nội, nơi anh đã lớn lên. Nay anh chỉ còn nhớ những hình ảnh lờ mờ của cái quá khứ êm đềm thời xa xưa ấy. Ngày đó anh chưa đầy mười tuổi, anh đã sống trong một căn nhà đầy đồ cổ, trang trí theo lối các cụ thời xưa. Cái dĩ vãng đó vẫn ám ảnh anh trong suốt cuộc đời. Những ngày ở Saigon anh chỉ là một giáo sư trung học nghèo nên chẳng dám mơ tưởng gì đến phú quý. Sau cuộc di tản năm 75 anh đã đến Mỹ và đã trải qua một cuộc đổi đời. Anh đã đi học lại về ngành quản trị kinh doanh và đã đi làm cho một công ty bảo hiểm lớn. Sau mười lăm năm phục vụ cho công ty, anh đã trở thành phó chủ tịch đặc trách thị trường người Việt vùng Tây Bắc Hoa Kỳ và dưới quyền anh có cả trăm nhân viên đồng lương làm việc cho công ty. Và anh đã tạo được cho anh một cuộc sống về mặt vật chất đầy đủ, thực hiện được giấc mơ phú quý của anh. Không có gì anh muốn mà anh không có được nữa. Nay đã đến tuổi anh nghĩ đến nghỉ ngơi nên anh đã chuẩn bị chuyển từ từ sang một cuộc sống yên bình hơn.

Hoàng tiếp tục đi quan sát căn nhà. Trong thời gian chuyển tiếp, anh tính anh sẽ ở đây vài tháng mỗi năm, thời gian còn lại anh sẽ vẫn còn sống ở Cựu Kim Sơn. Lúc này anh vẫn còn đi làm khoảng tám mươi phần trăm thời gian, nhưng từ từ anh sẽ rút xuống cho đến khi anh bảy mươi tuổi, anh sẽ thôi hẳn. Được cái trời cho anh sức khoẻ dồi dào nên anh vẫn sinh hoạt bình thường về mặt thể lực, anh vẫn đi đánh tennis một tuần ba lần và cuối tuần vẫn đi chơi golf. Anh không có gia đình, nhưng anh có nhiều bạn gái, và đời sống tình cảm của anh ở cái mức ít ra là trên bình thường. Chưa bao giờ trong suốt cuộc đời anh lại thiếu tình cảm, ngay cả khi anh còn là một giáo sư trung học có đồng lương chỉ đủ sống. Nghĩ đến đây, anh mỉm cười nhớ lại những kinh nghiệm thời oanh liệt, thời anh còn trẻ, anh đã “kéo theo những con tim sau lưng”.

Hoàng đã đi coi phòng ăn và phòng làm việc là hai phòng còn lại ở tầng dưới nhà, và anh thấy một số bàn ghế tủ cổ xưa xen lẫn với những đồ mới làm sau này bắt chước theo kiểu cổ. Nhìn kỹ một chút, anh thấy liền đó là những đồ cổ giả. Vinh đã khôn khéo lựa những chiếc bàn, ghế, tủ đứng, những kệ sách toàn bằng một thứ gỗ quý, công phu trạm trổ bằng tay, sơn nước sơn dầu đen bóng lẩy, trông thật đẹp và sang trọng không thua gì những loại cổ xưa. Nhiều khung ảnh lớn, cũng làm bằng một thứ gỗ quý sơn đen còn được đặt nơi chân tường để tùy anh lồng tranh vào theo ý muốn. Những tấm gương lớn dài ba bốn thước chạy dọc theo hàng hiên và những bình hoa, chậu hoa được đặt trên những giá, những bàn tròn cách nhau để làm tăng vẻ sang trọng cho căn nhà. Nhiều cửa sổ mở ra ngoài vườn quanh nhà, nơi anh sẽ còn phải quyết định trồng những loại hoa nào. Nhìn qua những cửa sổ đó, anh thấy xa xa một hàng rào cây hoa dâm bụt chạy dài cũng đến trăm thước dọc theo hông căn nhà, ngăn khu trồng hoa với phía sau đó là khu vườn trái cây.

Trong phòng làm việc, một căn phòng lớn tám thước trên mười thước, có một cửa kính lớn ba thước trên tám thước, với những cánh cửa mở ngang bằng cách đẩy cho tấm kính lăn sang một bên. Chiếc cửa kính lớn này nằm sau một tấm màn nhung đỏ xẫm, mở tự động khi anh bấm vào một chiếc nút điện. Hoàng mở cánh cửa bước ra một lan can lớn nơi có một chiếc bàn tròn và bốn cái ghế. Nơi đây anh có thể ngồi chơi ngắm cảnh, uống rượu vào những buổi xế chiều. Từ lan can anh nhìn thấy một con đường đất chạy vòng vòng ra tuốt xa và cách nơi anh đứng khoảng hơn hai trăm thước, có một chiếc ao lớn xung quanh là vùng cây cỏ rậm rạp, những bụi tre lớn, những bụi chuối và những rặng cau có thân cây cao vút lên trời.

Hoàng tần ngần đứng đó nghĩ ngợi. Trời đã về chiều và không khí không còn oi ả như lúc trưa khi anh mới về đến nhà. Chẳng bao lâu nữa bóng tối sẽ ập xuống. Đêm nay sẽ là đêm đầu tiên anh ngủ nơi đây. Anh chưa chuẩn bị tinh thần để có khách đến chơi. Có lẽ dăm ngày nữa, khi anh đã quen với căn nhà mới này, anh sẽ mời một hai người bạn đến ở chơi cho có người này người kia trong nhà. Bỗng nhiên anh nghĩ đến Vân Anh, người bạn gái anh vẫn thường đến thăm mỗi khi về đến Saigon, anh nghĩ đến những lần gặp gỡ trước, và thêm

có em bên cạnh đêm nay. Anh đi trở vào nhà, kéo cánh cửa kính lớn và bấm nút điện đóng tấm màn che cửa. Anh nhìn chiếc đồng hồ quả lắc treo trên tường. Đã gần bảy giờ chiều.

Anh đi ra phòng khách, mở chiếc tủ rượu, lấy chai whisky Knockando 1976 và một cái ly, đi xuống nhà bếp. Anh mở tủ lạnh lấy nước đá bỏ vào chiếc bình đựng bằng bạc, rồi đi trở lại phòng làm việc. Anh ngồi xuống chiếc ghế bành bọc da đặt trước bàn làm việc to lớn bằng gỗ cẩm lai, mở chai rượu và rót vào chiếc ly pha lê trong đó anh đã đặt hai ba viên nước đá. Đưa ly rượu lên miệng, tay anh lắc nhẹ cái ly để cho hơi rượu bốc lên mũi, anh hít hà một vài giây thường thức mùi thơm nồng trước khi nhấp một ngụm. Anh bỗng nhớ đến chiếc tàu và gói thuốc Seventy-Nine anh để trong cặp bỏ nơi cửa ra vào, anh bèn trở ra lấy nó vào.

Hoàng đưa chiếc hộp quẹt ga điện bằng vàng có trạm tên anh, bấm cái nút tròn xung quanh có trang hoàng những viên kim cương li ti. Ngọn lửa nửa vàng nửa xanh phật lên, anh đưa nó vào giữa nôi của chiếc tàu anh đang cắn trong miệng, hít một hơi dài. Anh thả ngón tay cái khỏi cái nút, đặt chiếc bật lửa xuống mặt bàn bên cạnh chiếc bao da cá sấu đựng thuốc hút. Anh ngẩng đầu lên lim dim đôi mắt nhả khói lên trần nhà. Trong đầu anh hiện ra cặp đùi thon trắng muốt của Vân Anh, lộ sau chiếc áo ngủ dài đến tận gót chân bằng lụa màu hồng nhạt. Anh nhớ đến nụ cười của em, nghĩ đến đôi môi đỏ chót của em giống như đôi môi của Marilyn Monroe, và anh bỗng thấy thèm. Anh đưa ly rượu lên miệng, uống một ngụm lớn để cái lạnh chạy xuống cổ họng rồi ba mươi giây sau nó biến thành một cảm giác nóng ấm toả ra khắp phần trên của cơ thể. Giá có em bên anh, lúc này thì cuộc đời đẹp biết bao! Anh sẽ kéo em ngã vào lòng, hôn em trên sợi tóc đen láy, và lấy bàn tay xoa nhẹ vai em.

Nghĩ đến đây, Hoàng lấy chiếc máy điện toán để đùi, mở nắp lên, nhấn nút cho máy chạy. Trong khi chờ máy chuyển động, anh rít một hơi thuốc rồi cầm chiếc tàu đặt xuống chiếc đĩa bạc trên bàn. Những ngón tay anh lướt nhanh trên phím. Anh viết bức điện thư cho Vân Anh như sau:

Em yêu,

Em có biết anh đang ở đâu không? Anh đang ở ngay rất gần em, chỉ cách em chừng vài chục cây số. Đố em là nơi nào?

Anh biết chắc là em đã đoán ra nơi nào rồi. Anh muốn làm cho em ngạc nhiên nên không báo cho em trước khi anh rời Cựu Kim Sơn. Chừng nào rảnh, em đến đây với anh. Anh nhớ em biết là chừng nào! Còn em, em có nhớ anh không vậy?

Hôn em,  
Anh.

Anh bấm chiếc nút để gọi bức thư đi, chờ vài phút, rồi tiếp tục viết một lá thư khác cho Vinh:

Vinh thân,

Anh rất cảm ơn em đã chuẩn bị tất cả thật chu đáo. Anh rất hài lòng và cảm ơn em đã giúp anh tận tình. Tuần này, có ngày nào em nghỉ được thì lên đây với anh.

Anh cần em lo đường giây điện thoại cho anh càng sớm càng tốt. Trong thời gian tạm thời, mang tới đây cho anh một chiếc cầm tay. Không có điện thoại, anh như còn ở trong rừng, cách biệt hẳn với thế giới văn minh.

Chào em,  
Hoàng

Sau khi gọi bức thư đi anh đóng chiếc máy lại, để sang một bên, với tay lấy chai Knockando, mở nút rót vào ly. Anh bốc mấy cục nước đá để thêm vào đó rồi đưa ly lên miệng. Anh cầm ống điều lên, gõ khế lên chiếc đĩa đựng tàn thuốc bằng pha lê, đưa lên miệng châm lửa. Mùi thơm ngọt lịm của thuốc Seventy-Nine toả ra khắp căn phòng.

Hoàng nhìn chiếc bàn nơi anh ngồi và bỗng nhận thức rằng đó là một chiếc bàn cũ, tuy nước vernis vẫn bóng nhẫy và mặt bàn trơn tru, không một vết trầy. Trên bàn phía trước, nơi sát tường có những hộc nhỏ chứa giấy bút. Anh tò mò cầm một cây bút lên nhìn và thấy đó là một cây Parker cũ kỹ, có từ năm sáu chục năm trước, loại bút còn phải bơm mực và dùng ngòi vàng lớn tướng. Anh hình dung lại cây bút Parker mà bố anh vẫn thường đeo nơi túi trên chiếc veston của ông. Hoàng đoán chừng giấy bút này được đưa đến nơi đây cùng với chiếc bàn Vinh mua lại của Mỹ Linh.

Hoàng cúi xuống, mở những hộc tủ hai bên bàn và anh thích thú thấy đủ thứ dụng cụ văn phòng cũ kỹ để trong đó. Đặc biệt trong một ngăn kéo bên phải có một cuốn sách bì dày bao vải nhung đỏ có chữ “Nhật Ký” in bằng nét mạ vàng. Tự nhiên tim anh đập nhanh, đầu anh hơi choáng váng và dường như có một sức mạnh huyền bí đẩy bàn tay anh tới cầm cuốn nhật ký đó lên. Anh bỗng hơi rùng mình: một luồng điện chạy nhanh sau sống lưng làm cho tóc anh hơi dựng đứng lên và da anh nổi gai ốc. Anh trịnh trọng đặt cuốn sách lên mặt bàn, lưỡng lự một lúc như thể anh phân vân chưa biết nên mở nó ra hay không. Anh cầm ly rượu lên, nốc một hơi dài cho hết để lấy thêm can đảm, rồi cầm chai rượu rót thêm vào ly. Chiếc đồng hồ trên tường chậm chạp gõ chín tiếng làm anh hơi giật mình lúc đầu.

Tay run run, anh mở cuốn nhật ký. Anh ngạc nhiên thấy trên những trang giấy màu xanh nhạt những dòng chữ được viết bằng mực đỏ, thứ mực chứa trong bình để bơm vào trong bút viết. Anh nghĩ thầm: “Chắc ai đó đã viết bằng chiếc Parker kia!” và mắt anh liếc về phía cây bút anh đã để lại nơi cũ. Một điều ngạc nhiên thứ hai nữa là cuốn nhật ký được viết bằng tiếng Pháp chứ không phải bằng tiếng Việt.

Hoàng hơi tò mò muốn đọc những hàng chữ đỏ trong cuốn sách, nhưng anh có một cảm giác ghê ghê làm cho anh chùn lại. Anh không hiểu tại sao cuốn sách đó lại vừa thu hút anh vừa làm cho anh sợ như thế. Trong người anh cứ như thể có những làm sóng điện chạy dọc chạy ngang, anh cứ cảm thấy hơi hồi hộp. Hơn nữa, anh cứ như thấy có một bóng đen chập chờn sau anh, thúc anh đọc, mặc dù anh thấy đôi mắt anh nặng trĩu và những vầng hoa vân bay lượn múa may trước mắt.

Anh hít một hơi dài để không khí đi vào buồng phổi, rồi thở hết ra. Anh lại cầm ly whisky nốc thêm một hơi dài trước khi quyết định đọc trang đầu. Nét viết thật dịu dàng làm cho anh đoán rằng một người đàn bà đã viết lên những dòng chữ đó. Những dòng chữ mở đầu chứa chan tình thương của một người mẹ viết cho người con gái còn bé bỏng;

Mai Hương yêu quý của mẹ,

Con đi rồi để lại trong lòng mẹ một sự trống trải to lớn, mẹ không tưởng tượng nổi. Mẹ đã sống những ngày qua trong nỗi cô đơn vô bờ bến. Từ nay trở đi, mẹ sẽ phải chịu cái cảnh sống mà như đã chết như vậy hay sao, mẹ cũng không biết nữa.

Mẹ bắt đầu những trang nhật ký của mẹ bằng những câu viết đến con vì mẹ mong một ngày nào đó cuốn sách này sẽ đến được tay con và con sẽ hiểu rằng mẹ thương con biết là chừng nào. Mẹ đã hy sinh cho con ra đi tìm bố là vì mẹ muốn con được sung sướng chứ không phải mẹ đã bỏ con, con ạ. Đời mẹ không có con không còn một ý nghĩa gì nữa! Xa con, mẹ không biết còn sống để làm gì.....

Những dòng chữ như quay cuồng trước mắt Hoàng. Mắt anh bỗng nhoà đi và anh cảm thấy một sự súc động dâng lên trong lòng. Anh không còn thấy hồi hộp và những cảm giác rùng mình lúc đầu cũng đã tan biến. Giờ đây anh lại cảm thấy một sự gắn bó giữa anh và cuốn sách, một liên hệ tình cảm sâu sắc như đã có từ lâu.

Hoàng nhồi một ống điều thuốc khác, châm lửa đốt, rồi chiếc ống điều ngậm trên miệng, anh cầm cuốn hồi ký và ly rượu đến chiếc ghế bành bằng da ngồi đó cho được thoải mái hơn. Anh đặt ly rượu xuống mặt chiếc bàn kính bên cạnh và tiếp tục đọc. Anh miên man đọc hết trang này đến trang kia, chỉ ngưng lại khi anh không cảm nổi sự súc động, khi anh cần để nước mắt nước mũi trào ra. Đã bao lần anh chùi nước mắt bằng những chiếc khăn giấy, anh không biết, anh chỉ biết rằng con tim anh đã thổn thức liên tục, anh đã đọc hết giờ này đến giờ kia, cho đến khi chiếc đồng hồ trên tường gõ mười một tiếng chậm chạp, chậm đến độ anh tưởng chừng nó không còn muốn ngừng gõ nữa. Nhìn cuốn sách anh cầm trong tay, anh ước lượng anh đã đọc gần hai trăm trang, mỗi trang là một ngày trong cuộc đời của người đàn bà bất hạnh.

Khi chiếc đồng hồ ngưng tiếng gõ, anh đặt cuốn sách lên chiếc bàn trước mặt, đứng lên đi về phía chiếc cửa kính lớn nhìn ra sau vườn. Anh nhấn chiếc nút điện để mở chiếc màn nhung và khi màn mở được chừng hơn nửa thước anh lại nhận nhẹ lên chiếc nút để màn ngưng chạy. Ngoài vườn, ánh trăng toả xuống đất một lớp ánh sáng xanh tím mờ ảo, huyền hoặc. Hoàng đứng trước lỗ hồng của chiếc cửa kính lớn, miệng anh vẫn ngậm ống vố. Lâu lâu anh lại hả những làn khói nhẹ ra khỏi miệng. Anh đứng đó nhìn ra vườn, anh nhìn bóng đen của những bụi cây rung rinh dưới làn gió đêm. Chắc phải một tuần nữa mới đến rằm vì trăng còn khuyết phân nửa. Những lớp mây màu xanh xậm bay tới không ngừng. đôi lúc che khuất hẳn bóng trăng. Nhìn cảnh này, anh tưởng tượng trăng đang chơi trò ú tim với anh, lúc ẩn lúc hiện.

Thế rồi anh bỗng giật mình khi thấy một bóng người đi đi lại lại nơi tuốt xa, gần nơi có cái ao nước. “Ai lại có thể ở ngoài đó giữa đêm khuya khoắt như thế này kia?” Anh tự hỏi. Thấy lạ anh cố theo dõi xem người lạ có tiến lại gần nhà anh hay không, nhưng anh cứ thấy bóng đen đó chờn vờn nơi đằng xa như đang nhảy một điệu múa dưới ánh trăng. “Hay là mình tưởng tượng ra cái cảnh này? Đầu óc mình vẫn tỉnh táo, mình cũng không say mà?” Những câu hỏi nẩy ra trong óc anh càng làm cho anh nghi ngờ có một chuyện gì khó hiểu đang diễn ra. Sau khi đứng chừng mười phút nhìn ra ngoài, Hoàng trở lại ngồi nơi chiếc ghế đệm. Anh ngả lưng ra phía sau, nhắm mắt suy nghĩ.

Những gì anh vừa đọc trong cuốn nhật ký có bìa đỏ kia hiện ra trong tâm trí anh. Anh hình dung ra một người đàn bà tuổi chừng ba mươi, gầy gò như đau ốm, nét mặt buồn, đôi mắt đen lác hơi sâu, mái tóc dài chấm lưng. Qua những lời nàng kể lại, mẹ nàng đã gởi nàng, đưa con duy nhất của bà, lên Saigon ở với một người cậu từ khi còn nhỏ để đi học trường đầm. Nàng nhắc lại trong nhật ký tên một số những người bạn gái cùng lớp xưa kia, những người này nay ở Pháp, Thụy Sĩ, hay Bỉ. Họ đã đi du học vào cuối những năm sáu mươi, khi mà nàng chọn ở lại Saigon, đi học Dược vì đã lỡ có một người yêu. Tuấn, người nàng yêu khi đó là một kỹ sư ở Pháp về, đẹp trai, thông minh, nhưng thích bay bướm ăn chơi. Tuấn hơn nàng mười tuổi. Hai người gặp nhau trong một đêm tổ chức nhảy đầm ăn mừng lễ Giáng Sinh tại trường Dược, và lấy nhau năm 1972. Đến cuối năm 1974, Tuấn đi tu nghiệp bên Mỹ trong lúc nàng ở nhà sanh Mai Hương. Biền cố 1975 xảy đến, nàng kẹt lại mà Tuấn thì bật tin nên nàng đã quyết định rời Saigon về ở với mẹ ở Thủ Đức để được yên thân nuôi con chờ tin chồng. Hai năm mòn mỏi chờ, nàng nóng ruột và lo cho tương lai đứa con gái yêu nên năm 1977, khi một người bạn thân của nàng được giấy phép rời Việt Nam vì lai Pháp, nàng đã quyết định gởi con đi theo, giả làm con nuôi người này. Khi đó nàng đã nuôi ý định một ngày nào đó sẽ trốn ra đi để được đoàn tụ với Mai Hương và Tuấn. Nhưng đến năm 1978 mẹ nàng bắt đầu bị bệnh, cần sự săn sóc của nàng nên nàng đành tạm thời gạt bỏ ý định ra đi. Cuốn hồi ký ra đời vào thời kỳ này, khi đầu óc nàng bị ảnh hưởng bởi ý nghĩ nàng không còn nhiều hy vọng gặp lại đứa con gái thân yêu.

Hoàng thấy bị ám ảnh bởi những dẫn vật tâm tư của người đàn bà trẻ mà anh chưa biết tên. Đọc suốt hàng trăm trang nhật ký, anh biết bao nhiêu chi tiết về cuộc đời nàng, những khó khăn trong cuộc sống nàng đã phải trải qua, những suy tư làm cho nàng đau đớn, nhưng không chỗ nào cho anh biết tên nàng là gì. Anh biết nàng là một trong những người ở căn nhà bên, cách nhà anh con sông, một người trong gia đình Mỹ Linh, người đã nhường lại cho anh bao nhiêu đồ đạc cổ anh vừa thấy trong nhà. Anh định bụng sẽ, qua Vinh, tiếp xúc với Mỹ Linh và tìm hiểu thêm về người đã viết cuốn hồi ký đau lòng mà anh đang đọc.

Rồi tiếng gõ của chiếc đồng hồ treo trên tường lại chậm rãi vang lên. Hoàng đưa ly rượu lên miệng làm một hợp rồi đặt nó xuống. Anh ngậm trở lại ống điếu và nhẹ nhàng hít từng đọt để làm cho thuốc hút cháy trở lại. Anh lim dim đôi mắt nhả khói, đếm trong đầu từng tiếng gõ ma quái của chiếc đồng hồ quả lắc. Boong... Boong... Boong. Tám... Chín... Mười... Mười một... Mười hai. Vừa đúng lúc đó anh cảm thấy một luồng điện mạnh giật anh dậy, đồng thời anh nghe tiếng gõ nhẹ nơi tấm cửa kính, chiếc màn còn hé mở. Anh run rẩy chưa biết phải làm gì thì bóng một người đàn bà hơi gầy, vẽ mặt xanh xao nhưng phảng phất một nét đẹp lịch sự và quyến rũ, với đôi mắt đen hơi xâu phản ảnh một nét mơ mộng, hiện ra sau khung cửa, hai tay cầm một túi gì ôm ngay trước ngực. Anh thấy nàng hé môi cười nhẹ như để trấn an anh.

Anh vẫn tần ngần ngồi nhìn thì bỗng cảm thấy như thể có đôi bàn tay ai sau lưng nhẹ nhàng thúc đẩy anh đứng dậy, một sức đẩy huyền bí, như một làn hơi thổi hơi lạnh lạnh làm cho anh rùng mình. Anh đứng lên tiến về cánh cửa bấm chiếc nút điện để cho lớp màn che mở rộng hẳn, đẩy chiếc then cài và kéo cánh cửa kính. Gió

đêm bên ngoài ủa vào mang theo mùi cỏ dại hoa dại. Phảng phất anh ngửi thấy mùi nước hoa Chanel N° 5 mà anh đoán chừng là của người khách lạ. Người đàn bà nói:

- Em là Mỹ Linh. Em ở căn nhà bên cạnh...
- Ó! thật là hân hạnh. Tôi đã nghe nói về Mỹ Linh...
- Vâng, chính em đã để lại cho anh những đồ đạc anh dùng trong nhà...
- Cảm ơn Mỹ Linh. Đồ đẹp và quý giá, tôi rất thích. Nhưng mời cô vào nhà đã..

Mỹ Linh bước vào. Nàng mặc một bộ quần áo bà ba màu hồng nhạt, gần như là trắng đối với Hoàng, vì mắt anh loạn sắc hay vì màu ấy thay đổi dưới ánh trắng, anh cũng không rõ.

- Em biết anh đến từ lúc trưa khi thấy chiếc xe chạy vô. Anh không biết em nhưng em đã biết anh từ lâu rồi...

Mỹ Linh vừa nói vừa mỉm cười rất nhẹ, một nụ cười bí hiểm, giống nụ cười trong bức tranh La Joconde. Em dừng nói một phút để xem anh phản ứng ra sao. Hoàng vẫn im lặng.

- Em được biết đến anh từ năm trước, những lần anh đến coi đất... Em ở trong nhà nhìn anh từ rất xa... Chính em đã muốn anh mua miếng đất này... Em đã nhờ bà Lan tìm mọi cách thuyết phục anh...
- À ra thế!
- Vâng, cũng chính em nhờ bà ấy liên lạc với Vinh để nhường lại cho anh những đồ đạc quý của gia đình em. Bây giờ nhà chỉ còn mình em, em chẳng muốn để bụi phủ ngập, trong khi ở đây chúng được anh ưa chuộng...
- Cảm ơn Mỹ Linh đã có cảm tình với tôi...
- Không phải thế đâu anh Hoàng! Không phải chỉ là vì em có cảm tình với anh! Em còn muốn nhờ anh một việc...
- Việc gì hả cô? Nếu tôi làm được thì tôi không quản ngại...
- Nhưng để rồi em thưa chuyện với anh sau... Bây giờ em muốn anh ăn cái này cho đỡ đói bụng...
- Cái gì vậy Mỹ Linh?
- Em nấu cho anh bát bún nước kèn. Món tủ của em đấy!

Mỹ Linh vẫn cái túi giấy ôm trước ngực, đi xuống nhà bếp. Hoàng bước theo sau. Anh thấy em đi nhẹ nhàng, như lướt trên sàn nhà, không chạm chân xuống mặt đất. “*Thật là kỳ lạ! Sao em có thể đi như vậy được?*” anh tự hỏi.

Mỹ Linh lấy bát bún bỏ vào lò lùn sóng ngắn hâm lại cho nóng rồi mời anh. Hoàng ăn thấy rất ngon miệng và anh không biết vì anh đói, lúc chiều không ăn gì, hay tại vì Mỹ Linh nấu khéo. Mỹ Linh ngồi bên anh, âu yếm nhìn anh như thể nàng là người tình của anh. Khi anh ăn gần xong, Mỹ Linh đứng lên đi lấy túi trà bỏ vào ly, rót nước sôi từ chiếc bình điện vào, rồi đem lại cho anh. Anh thấy hơi lạ là không hiểu sao em lại biết căn nhà này, đồ gì để nơi đâu, còn hơn cả anh nữa.

Sau đó hai người trở về phòng làm việc và ngồi xuống chiếc ghế đệm dài, Mỹ Linh ngồi sát bên anh như muốn làm cho anh ấm lòng. Nàng tự nhiên như thể hai đứa đã quen nhau từ lâu và anh thấy rõ nàng có cảm tình với anh. “*Có lẽ bởi vì em Tây học nên có cử chỉ thái độ cởi mở như thế!*” Hoàng trộm nghĩ. Mỹ Linh chỉ cuốn sách anh đọc dở để trên bàn trước mặt hai đứa.

- Em thấy anh đang đọc cuốn nhật ký của em.
- Nhật ký của em? Em viết những trang giấy đó?
- Vâng, Sao anh lại hỏi thế?
- Không, anh không biết nhật ký đó là của ai nên hỏi, thế thôi
- Cảm tưởng của anh ra sao?
- Đọc chuyện em, anh thấy thương quá!
- Thương thật hả anh?
- Thương thật đấy! Em viết buồn làm chảy nước mắt anh!
- Ồ! Em xin lỗi anh! Em đâu cố ý làm cho anh buồn đâu?
- Lúc nãy em nói em muốn nhờ anh một chuyện. Chuyện gì vậy?
- Em muốn khi anh về Mỹ, anh mang cuốn sách theo. Anh hay cố gắng tìm cách liên lạc với con em, đưa cho nó cuốn sách này...
- Mai Hương, con em?

- Vâng. Đã gần ba chục năm em không được thấy con! Bây giờ nó lớn lắm! Cũng hơn ba chục tuổi rồi! Nhưng em không biết nó ra sao. Thế có khổ em không?

Anh thấy Mỹ Linh rơm rớm nước mắt làm cho anh cũng xúc động theo. Anh lấy chiếc khăn giấy, kéo Mỹ Linh sát vào anh, chùi nước mắt cho em.

- Anh xin hứa sẽ làm mọi chuyện để cuốn sách đến được tay con...
- Cám ơn anh. Thôi đã gần một giờ sáng. Anh đi ngủ đi...
- Anh xin em đừng về. Anh muốn có em ở đây đêm nay. Anh không cần ngủ...
- Anh cứ đi ngủ. Em sẽ ở bên anh suốt đêm nay mà... Thôi mình lên lầu nghe anh.

Đêm hôm đó, Hoàng đã nắm ôm Mỹ Linh trong vòng tay, anh đã yêu em như yêu một người tình thân thiết anh đã quen từ lâu. Em đã ban cho anh những giây phút hạnh phúc tuyệt vời sau này anh khó quên.

Đến khi anh mệt mỏi rồi thiếp đi thì đã có tiếng gà gáy xa xa. Anh đã chìm vào một giấc ngủ li bì không còn biết gì cho đến lúc trời sáng làm anh tỉnh dậy. Nhìn chiếc Omega anh đeo ở cổ tay, anh thấy đã hơn mười giờ. Mỹ Linh đã không còn nằm bên anh. Anh hít hã đi vào phòng tắm hy vọng sẽ thấy nàng trong đó nhưng anh chỉ thấy phòng trống không. Anh khoác vội tấm áo choàng, chạy xuống dưới nhà, đi vào nhà bếp tưởng sẽ thấy em đứng chuẩn bị bữa điểm tâm. Nhưng không, anh không ngửi thấy mùi cà phê bốc hơi thơm, anh không thấy bóng dáng em. Các phòng khách, phòng ăn, phòng làm việc cũng trống trải và im lìm. Anh khẽ lên tiếng gọi, "Mỹ Linh!" để chỉ nghe thấy tiếng anh vang dội lại từ phía cuối hàng hiên "Mỹ Linh!"

Buồn bã anh trở lên lầu, vào lại phòng ngủ để bỗng thấy nơi cuối giường bộ quần áo Mỹ Linh mặc đêm hôm trước còn nằm trên chiếc khăn phủ giường. Anh lấy hai tay cầm chiếc áo bằng satin màu hồng, đưa lên ngực ôm, như thể anh còn ôm Mỹ Linh. Mùi nước hoa Chanel N° 5 cộng với mùi da thịt em còn phả phát đâu đó, càng làm cho anh thêm tuyệt vọng.

Bỗng như anh nhớ ra điều gì, Hoàng xỏ chiếc quần tây và chiếc áo ngắn tay, đi đôi dép xăng đan và mở cửa bước ra ngoài. Trời đã nắng gay gắt và những lớp bùn dưới mặt đất đã bắt đầu khô. Anh đi vòng căn nhà ra phía sau, rồi lần theo con đường đất chạy quanh co đưa anh đến nơi có con sông nhỏ. Nước sông lên cao đến tận gần bờ, lững lờ chảy xuống mạn xuôi. Anh đi dọc theo con sông cố tìm cây cầu mà Mỹ Linh đêm hôm qua đã dùng đi qua bên phía nhà anh nhưng anh chẳng thấy cây cầu nào. Anh đã hình dung một cây cầu gỗ nhỏ, hay ít ra thì cũng là một cây cầu tre, nhưng không, chẳng có cây cầu nào hết. Anh tự nghĩ, "Quái lạ thật! Làm sao Mỹ Linh có thể băng qua con sông này được nhỉ? Không lẽ em bơi thuyền qua? Anh cố nhìn phía bờ bên kia cách nơi anh đứng khoảng trăm thước xem có con thuyền nào đậu hay không nhưng cũng không thấy có."

Đứng tần ngần một lúc, anh đành quay trở về nhà. Anh đi tắm rồi thay đồ đi ra ngoài, Trong đầu, anh có ý định đi tìm một quán nước gần đó để hỏi thăm xem có cách nào đi qua được bên bờ sông bên kia. Anh muốn đến căn nhà bên cạnh nhà anh, anh muốn đi tìm lại Mỹ Linh. Linh tính báo cho anh rằng có một cái gì đó thường trong hiện tượng xảy đến với anh đêm qua và anh muốn biết điều bí ẩn đó.

Hoàng đi bộ chừng nửa tiếng theo con lộ chính thì gặp một quán nước bên đường. Trời nóng như thiêu như đốt và cổ họng anh đã vừa khô vừa rát. Anh ngồi xuống chiếc ghế đầu và kêu một chai coca cola. Người chủ quán, một bà cụ già tuổi cũng đến bảy mươi, thấy anh mặt la, hỏi:

- Thầy ở miệt nào mà tui không thấy thầy bao giờ vậy?
- Tôi ở Saigon mới lên. Tôi mới mua miếng đất bên bờ sông cách đây chừng một cây số và cất căn nhà.
- À! Tôi nghe nói thầy mua miếng vườn bên nhà bà Sáu chứ gì?
- Tôi không biết bà Sáu nhưng tôi biết căn nhà bên nơi tôi ở có người đàn bà tên Mỹ Linh...
- À thầy nói tới cô Hai con bà Sáu! Mà sao thầy quen biết cô Hai vậy thầy?
- Tôi mới gặp cô ta hôm qua...
- Thầy có nói rõ hơn không vậy thầy? Cô Hai chết đã gần hai chục năm rồi mà thầy nói gì kỳ vậy?

Hoàng nghe bà cụ nói mà giật mình. Anh bỗng thấy bủn rủn tay chân. Khi anh hoàn hồn anh được bà cụ kể cho anh nghe câu chuyện về Mỹ Linh.

Năm 1975, Mỹ Linh và đưa con gái nhỏ về ở với mẹ là bà Sáu chủ vườn trái cây, cả xóm làng xung quanh đều biết. Vì Mỹ Linh tính nết hiền lành nên đi đến đâu cũng được bà con thương yêu. Hơn nữa, khi chấp nhận về ở nơi thôn quê, nàng đã sẵn sàng sống cuộc sống bình dị của người dân nơi đây nên càng được bà con quý mến.

Đến năm 1977, bỗng nhiên không thấy bóng dáng bé Mai Hương, con gái nàng, ai nấy đều thắc mắc nhưng không ai dám mở miệng ra hỏi. Năm 1980, bà Sáu má Mỹ Linh, bắt đầu bị bệnh. Bà con nơi đây không ai biết bà bệnh làm sao nhưng ai cũng thương và tội nghiệp cho “Cô Hai” suốt ngày phải ở nhà chăm sóc cho mẹ. Bà Sáu ốm như vậy hơn hai năm trời thì chết. Cái chết của người mẹ thân yêu và việc phải sống xa đứa con yêu quý đã làm cho Mỹ Linh ngày càng héo mòn vì buồn khổ. Nàng sống như một người mất hồn, ít đi ra khỏi nhà, ít tiếp xúc với bất cứ ai. Một năm sau khi bà Sáu chết, sau một đêm bão lớn mưa to, nước sông dâng lên cao làm ngập lụt cả một vùng, người dân làng thấy được xác Mỹ Linh trôi lênh bênh nơi cuối sông, Chẳng ai biết chắc chuyện gì đã xảy ra, có người cho rằng nàng vô tình bị nước sông cuốn đi nên chết đuối, có người xấu miệng nói rằng nàng chán đời nên đã nhảy sông tự vẫn. Dân làng đã đem xác nàng về chôn cạnh mộ bà Sáu, mẹ nàng và những kẻ có lòng vẫn thường xuyên đến chăm sóc, mang hoa hương đến cúng cho hồn hai mẹ con được xiêu thoát.

- Ở vùng này ai cũng thương bà Sáu và Cô Hai đó thầy! Gần hai chục năm rồi nhưng chuyện buồn này ai cũng vẫn còn nhớ. Có điều bí mật bà con ở đây muốn biết là giờ này con gái cô Hai hiện giờ ở đâu mà không thấy về thăm mộ bà ngoại và mộ mẹ.
- Thế mảnh vườn và căn nhà bây giờ ai ở vậy bà cụ?
- Đâu có ai ở đâu thầy. Vườn trái cây và căn nhà bỏ hoang suốt từ ngày đó tới giờ đó thầy à.

\*\*\*\*\*

Ngày Hoàng về Mỹ, anh đã mang theo cuốn nhật ký bì màu đỏ trong chiếc cặp da và hình ảnh của Mỹ Linh trong tiềm thức của anh. Trong chiếc vali nhỏ, anh còn mang theo bộ quần áo màu hồng mà Mỹ Linh đã để lại cho anh làm kỷ niệm. Về đến Mỹ, anh đã nhờ các cơ quan truy tìm những kẻ mất tông tích và những hãng truyền thông báo chí tìm người ký sự tên Tuấn có con gái tên Mai Hương. Ba tháng sau đó, vào một buổi chiều đẹp trời, điện thoại nhà anh ở Cựu Kim Sơn reo vang. Linh tính báo anh biết trước đó là Mai Hương gọi. Và quả nhiên, anh đã xúc động chảy nước mắt khi nghe được giọng nói trong trẻo của người con gái anh đang đi tìm:

- Hello! This is Mai Hương. I would like to speak to Mr. Hoàng Nguyên about a red diary.... (A lô! Tôi là Mai Hương. Tôi muốn xin được nói chuyện với ông Hoàng Nguyên về một cuốn nhật ký có bì màu đỏ.....)

Sau đó anh đã đưa Mai Hương về Việt Nam để nàng cho xây cất lại hai ngôi mộ của bà ngoại và của mẹ nàng và cho trùng tu lại căn nhà và khu vườn. Bây giờ hàng năm Mai Hương về nhà bà ngoại nghỉ hè và thường xuyên sang thăm anh. Một cây cầu gỗ sơn đỏ cũng đã được xây cất băng qua con sông. Những tháng anh về nhà, chiều chiều anh hay lững thững băng cây cầu để đi sang ngôi bên mộ Mỹ Linh tưởng nhớ đến nàng.

*Hương Dương txđ*